TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2024/HS-ST
Ngày: 25/10/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Long
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lan Hương
2. Ông Cao Đình Nhân

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Tạ Văn S - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 189/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Hoàng S**, tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh năm 1986, tại: Sóc Trăng, nơi thường trú: Ấp H, xã H, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, Quốc tịch; Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: không, nghề nghiệp: không, trình độ học vấn: 6/12 ; họ và tên cha: Trần Văn P, sinh năm: 1960, họ và tên mẹ: Trần Thị H, sinh năm: 1960, bị cáo có 03 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm: 1984, nhỏ nhất sinh năm: 1990, vợ: Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm: 1992, con: có 02 con, lớn sinh năm: 2015, nhỏ sinh năm: 2019;

Tiền án:

Ngày 22/08/2011 bị TAND huyện C, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm 03 tháng tù theo bản án số 34/2011/HSST về tội "Trộm cắp tài sản".

Ngày 17/08/2012 bị TAND tỉnh C xử phạt 02 năm tù theo bản án số 78/ST về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Ngày 27/06/2013 bị TAND huyện K, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" .

Ngày 31/05/2018 bị TAND tỉnh B xử phạt 02 năm tù theo bản án số 40/2018/HS-PT về tội "Trộm cắp tài sản".

Tiền sự: không

Bị cáo Trần Hoàng S đang chấp hành Bản án số 40/2018/HS-PT ngày 31/05/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh B, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ theo lệnh trích xuất của Cục V08, Bộ Công an.

** Người bị hại:*

- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1959

Trú tại: Thôn P, xã H, huyện Đ (Vắng mặt)

-Bà Võ Thị Thanh T, sinh năm 1978

Trú tại: Số A, đường N, thị trấn L, huyện Đ (có mặt)

-Ông Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1973

Trú tại: Thôn R, xã H, huyện Đ (vắng mặt)

-Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1977

Trú tại; Thôn T, xã N, huyện Đ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/12/2020, qua công tác tuần tra Công an xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng phát hiện Trần Hoàng S, sinh năm: 1986, HKTT: xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng điều khiển xe máy chở theo 02 bao cà phê có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình làm việc, Trần Hoàng S khai nhận số cà phê với trọng lượng là 100kg trên vừa lấy trộm từ vườn nhà của ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1959 ở thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Theo lời khai của S, Công an xã P tiến hành kiểm tra nhà trọ của S ở thôn P, xã P, huyện Đ phát hiện 01 xe máy loại DREAM nhãn hiệu Asia không gắn biển số, 06 bao cà phê tươi không rõ nguồn gốc nên đã tạm giữ để làm rõ. Qua điều tra S khai nhận vào ngày 16/12/2020 đã lấy trộm 06 bao cà phê với trọng lượng là 201kg từ vườn của bà Võ Thị Thanh T, sinh năm: 1978 ở thôn K, xã P. Đối với xe máy loại DREAM nhãn hiệu Asia không gắn biển số S lấy trộm của ông Nguyễn Ngọc Q, sinh năm: 1973 ở khu vực bãi cát hồ thuỷ điện Đ (thuộc thôn R, xã H, huyện Đ) vào tối ngày 26/12/2020, xe mang biển số 49P2-7291, tuy nhiên S đã tháo biển số vứt bỏ nhằm tránh sự phát hiện.

Sau khi hành vi trộm cắp tài sản bị phát hiện, Trần Hoàng S đã bỏ trốn khỏi địa phương đến cư trú tại xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng và lấy giấy tờ, thông tin cá nhân tên Trần Quốc B, sinh năm: 1984, HKTT: ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (đây là nhân thân của anh trai S, đã chết năm 2020) để thuê nhà trọ che dấu nhân thân của mình, và trong thời gian này S tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Cụ thể như sau:

Ngày 17/12/2021, Trần Hoàng S điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave biển số 49L1-006.86 vào khu vực chòi rẫy của ông Nguyễn Hữu H, sinh năm: 1977, ở thôn T, xã N, huyện Đ thấy không có người trông coi. S cạy ổ khoá cửa

rồi đột nhập vào bên trong chòi lấy trộm 01 máy xịt thuốc, 01 mô tơ điện xay tiêu, 01 bánh đà máy nổ, 02 cuộn dây xịt thuốc (100 mét), S mang đi bán cho người mua phế liệu trên đường được khoảng 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 20/12/2021, Trần Hoàng S tiếp tục điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave biển số 49L1-006.86 vào khu vực chòi rẫy của ông Nguyễn Hữu H cạy ổ khoá đột nhập vào bên trong chòi lấy trộm 02 (hai) bình ga màu đỏ, 01 (một) đầu thu của tivi, 01 (một) cân Bến Thành loại 100kg, 01 (một) nồi cơm điện, 01 (một) cái màn màu xanh mang ra để ở hố cà phê cách nhà khoảng 10 mét thì bị ông H phát hiện, giữ lại tài sản và xe máy nhãn hiệu Wave biển số 49L1.00686. Sau đó ông H trình báo sự việc cho Công an xã N.

Quá trình làm việc, Công an xã N ghi nhận đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp tại chòi rẫy của ông Nguyễn Hữu H có nhân thân là Trần Quốc B, sinh năm: 1984, HKTT: ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Đối với lần thực hiện hành vi phạm tội này, Trần Hoàng S cũng bỏ trốn khỏi địa phương, không rõ địa chỉ và nơi ở cụ thể.

Theo các kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ xác định giá trị tài sản tại thời điểm mà Trần Hoàng S trộm cắp như sau:

- 201(hai trăm lẻ một) kg cà phê Robusta tươi trộm cắp của bà Võ Thị Thanh T có giá trị là 1.347.000đ (một triệu ba trăm bốn mươi bảy ngàn đồng).

- 100 (một trăm) kg cà phê Robusta tươi trộm cắp của ông Nguyễn Văn C có giá trị là 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng).

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Asia biển số 49P2-7291 trộm cắp của ông Nguyễn Ngọc Q có giá trị là 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Tài sản trộm cắp của ông Nguyễn Hữu H gồm: 01 máy xịt thuốc, 01 mô tơ điện xay tiêu, 01 bánh đà máy nổ, 02 cuộn dây xịt thuốc (100 mét), 02 (hai) bình ga màu đỏ, 01 (một) đầu thu của tivi, 01 (một) cân Bến Thành loại 100kg, 01 (một) nồi cơm điện, 01 (một) cái màn màu xanh có tổng giá trị là 5.817.000đ (năm triệu tám trăm mười bảy ngàn đồng).

Căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập được, ngày 22/02/2021, Cơ quan CSĐT đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Trần Hoàng S về tội trộm cắp tài sản tại xã P, huyện Đ. Do không xác định được bị can đang ở đâu và thời hạn điều tra đã hết nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã Trần Hoàng S.

Căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập được, ngày 23/05/2022, Cơ quan CSĐT đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với trường hợp có nhân thân là Trần Quốc B về tội trộm cắp tài sản tại xã N, huyện Đ.

Quá trình điều tra xác định trường hợp có nhân thân là Trần Quốc B do Trần Hoàng S sử dụng giấy tờ có thông tin là Trần Quốc B để thực hiện hành vi

phạm tội nên Cơ quan điều tra đã thay đổi quyết định khởi tố bị can, tiến hành khởi tố bị can đối với Trần Hoàng S về tội Trộm cắp tài sản ngày 17/12 và ngày 20/12/2021 tại xã N, huyện Đ, đồng thời tiến hành nhập vụ án để tiếp tục điều tra, truy tìm bị can.

Ngày 26/02/2024, Trần Hoàng S bị Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh B bắt theo Quyết định truy nã, Quyết định thi hành án số 19/QĐ-CA ngày 26/26/2018 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh B. Ngày 01/04/2024, Trần Hoàng S đến chấp hành án tại Trại giam Thủ Đức – Cục C10 Bộ Công an nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện Đ đã ra Quyết định đình nã và phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra bị can đối với Trần Hoàng S để tiến hành điều tra theo quy định.

Quá trình làm việc với Cơ quan CSĐT – Công an huyện Đ, bị cáo Trần Hoàng S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

***** Vật chứng vụ án kèm theo gồm: không.

* Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: trong vụ án này bị cáo phạm tội hơn hai lần nên phải chịu trách nhiệm tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định.

* Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự cho bị cáo theo quy định của Bộ luật Hình sự.

*Trách nhiệm dân sự: Do người bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự nên không đề cập trong vụ án.

*Xử lý vật chứng của vụ án: Đối với đồ vật, tài liệu bị tạm giữ gồm: 201 (hai trăm lẻ một) kg cà phê Robusta tươi trộm cắp của bà Võ Thị Thanh T, 100 (một trăm) kg cà phê Robusta tươi trộm cắp của ông Nguyễn Văn C, 01 (một) xe máy loại Dream nhãn hiệu Asia biển số 49P2-7291, 02 (hai) bình ga màu đỏ, 01 (một) đầu thu của tivi, 01 (một) cân Bến Thành loại 100kg, 01 (một) nồi cơm điện, 01 (một) cái màn màu xanh Cơ quan điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của người bị hại nên đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

- Đối với 01 máy xịt thuốc, 01 mô tơ điện xay tiêu, 01 bánh đà máy nổ, 02 cuộn dây xịt thuốc (100 mét) do bị can đã bán cho người không rõ nhân thân nên không thu hồi được.

- Đối với xe máy nhãn hiệu Wave biển số 49L1.00686 đứng tên đăng kí là ông Nguyễn Tiến N, sinh năm: 1985, HKTT: TPD 5, thị trấn M, huyện Đ, Lâm Đồng vào năm 2012 ông N đã bán cho người không rõ nhân thân, địa chỉ. Chiếc xe này bị can sử dụng làm phương tiện trộm cắp tuy nhiên bị can khai nhận đây là xe mượn của Đinh Thị Kim C, sinh năm: 1990, trú tại xã Đ, huyện Đ, Lâm Đồng do chưa xác định được chủ sở hữu và chưa làm việc được với trường hợp Đinh Thị Kim C nên tiếp tục tạm giữ tại Công an huyện Đ và xử lý khi có đủ căn cứ.

Tại bản cáo trạng số 171/CT - VKS ngày 02 tháng 10 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ để xét xử bị cáo Trần Hoàng S về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tô vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố các bị cáo Trần Hoàng S về tội "*Trộm cắp tài sản*", đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Hoàng S 03-04 năm tù.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người bị hại ông Nguyễn Hữu H không yêu cầu bồi thường dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hoạt động điều tra, truy tố của điều tra viên, kiểm sát viên thi thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Như vậy, các cơ quan tiền hành tố tụng, những người tiến hành tỏ tụng thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cử tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 26/12/2020 bị cáo điều khiển xe máy chở theo 02 bao cà phê trọng lượng là 100kg trộm cắp từ vườn nhà của ông Nguyễn Văn C ở thôn P, xã H, huyện Đ. Tiến hành kiểm tra nhà trọ của S ở thôn P, xã P, huyện Đ phát hiện 01 xe máy loại DREAM nhãn hiệu Asia không gắn biển số, 06 bao cà phê tươi không rõ nguồn gốc nên đã tạm giữ. S khai nhận vào ngày 16/12/2020 đã lấy trộm 06 bao cà phê với trọng lượng là 201kg từ vườn của bà Võ Thị Thanh T ở thôn K, xã P. Đối với xe máy loại DREAM nhãn hiệu Asia không gắn biển số S lấy trộm của ông Nguyễn Ngọc Q, hồ thuỷ điện Đ vào tối ngày 26/12/2020, xe mang biển số 49P2-7291, tuy nhiên S đã tháo biển số vứt bỏ nhằm tránh sự phát hiện.

Sau khi hành vi trộm cắp tài sản bị phát hiện, Trần Hoàng S đã bỏ trốn khỏi địa phương đến cư trú tại xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng và trong thời gian này S tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Cụ thể như sau:

Ngày 17/12/2021, Trần Hoàng S điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave biển số 49L1-006.86 vào khu vực chòi rẫy của ông Nguyễn Hữu H ở thôn T, xã N, huyện Đ thấy không có người trông coi. S cạy ổ khoá cửa rồi đột nhập vào bên trong chòi lấy trộm 01 máy xịt thuốc, 01 mô tơ điện xay tiêu, 01 bánh đà máy nổ, 02 cuộn dây xịt thuốc (100 mét), S mang đi bán cho người mua phế liệu

trên đường được khoảng 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 20/12/2021, Trần Hoàng S tiếp tục điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave biển số 49L1-006.86 vào khu vực chòi rẫy của ông Nguyễn Hữu H cạy ổ khoá đột nhập vào bên trong chòi lấy trộm 02 (hai) bình ga màu đỏ, 01 (một) đầu thu của tivi, 01 (một) cân Bến Thành loại 100kg, 01 (một) nồi cơm điện, 01 (một) cái màn màu xanh mang ra để ở hố cà phê cách nhà khoảng 10 mét thì bị ông H bắt giữ.

Theo các kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ xác định giá trị tài sản tại thời điểm mà Trần Hoàng S trộm cắp như sau:

- 201(hai trăm lẻ một) kg cà phê Robusta tươi trộm cắp của bà Võ Thị Thanh T có giá trị là 1.347.000đ (một triệu ba trăm bốn mươi bảy ngàn đồng).

- 100 (một trăm) kg cà phê Robusta tươi trộm cắp của ông Nguyễn Văn C có giá trị là 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng).

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Asia biển số 49P2-7291 trộm cắp của ông Nguyễn Ngọc Q có giá trị là 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Tài sản trộm cắp của ông Nguyễn Hữu H gồm: 01 máy xịt thuốc, 01 mô tơ điện xay tiêu, 01 bánh đà máy nổ, 02 cuộn dây xịt thuốc (100 mét), 02 (hai) bình ga màu đỏ, 01 (một) đầu thu của tivi, 01 (một) cân Bến Thành loại 100kg, 01 (một) nồi cơm điện, 01 (một) cái màn màu xanh có tổng giá trị là 5.817.000đ (năm triệu tám trăm mười bảy ngàn đồng).

Tổng giá trị tài sản bị cáo Trần Hoàng S trộm cắp được xác định 10.764.000 đồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của Trần Hoàng S đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*". Tội phạm và hình phạt theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo làm anh hưởng đến quyền về tài sản của công dân và trật tự, an toàn xã hội.

[4] Xem xét về nhân thân vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Hoàng S có 03 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xoá án tích nên là phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm định khung hình phạt tăng nặng tại điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên áp dụng điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội đã thanh khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại Toà người bị hại xin giảm nhẹ một phần hình

phạt cho bị cáo nên áp dụng thêm điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại sau khi nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không để cập đến.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 01 máy xịt thuốc, 01 mô tơ điện xay tiêu, 01 bánh đà máy nổ, 02 cuộn dây xịt thuốc (100 mét) do bị cáo đã bán cho người không rõ nhân thân nên không thu hồi được. Phía bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- Đối với xe máy nhãn hiệu Wave biển số 49L1 do chưa xác định được chủ sở hữu nên tiếp tục tạm giữ tại Công an huyện Đ và xử lý khi có đủ căn cứ.

Từ những phân tích nhận định trên. Hội đồng xét xử xét thấy tuy bị cáo là thanh niên trưởng thành, có sức khoẻ nhưng lười lao động muốn có tiền tiêu xài bằng việc chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng S phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*.

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự .

Xử phạt: Bị cáo Trần Hoàng S 03 (ba) năm 06(sáu) tháng tù.

Áp dụng điều 55, 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt bản án số 40/2018 HSPT ngày 31/5/2018 của TAND tỉnh B đã xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Buộc bị cáo chấp hành chung cho cả hai bản án là 05(năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/2/2024. Được trừ thời gian tạm giam tạm giữ từ ngày 24/11/2017 đến ngày 22/01/2018 vào thời gian chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Trần Hoàng S phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hai có quyền làm đơn kháng cáo.Riêng người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Công an huyện Đ;
- THA huyện Đ;
- Bị cáo
- Người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu.

Trần Thanh Long